

CIMETIDINE

ĐIỀU TRỊ
LOÉT DẠ DÀY - TÁ TRÀNG
TRÀO NGƯỢC DẠ DÀY THỰC QUẢN



Hộp 10 vỉ x 10 viên

THÀNH PHẦN	CÔNG DỤNG - CHỈ ĐỊNH
Cimetidine 200mg.	Loét dạ dày hay tá tràng tiến triển (xác định bởi nội soi hay quang tuyến). Loét dạ dày - tá tràng do stress hay do thuốc. Điều trị duy trì loét tá tràng. Điều trị triệu chứng trào ngược thực quản - dạ dày khi các nguyên tắc vệ sinh thiết thực không hiệu quả. Điều trị viêm thực quản thứ phát do trào ngược thực quản - dạ dày. Xuất huyết trong bệnh loét, trừ xuất huyết do loét động mạch. Hội chứng Zollinger-Ellison, một số loét miệng nổi. Liều cao chỉ điều trị loét dạ dày hay tá tràng tiến triển.
LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
- Loét dạ dày-tá tràng: 300mg buổi sáng và tối hoặc 600mg liều duy nhất lúc đi ngủ, trong 4-6 tuần. - Dự phòng tái phát loét dạ dày-tá tràng: 300mg lúc đi ngủ. - Điều trị triệu chứng trào ngược thực quản-dạ dày: 150mg lúc có cảm giác nóng rát và/hoặc ợ chua, tối đa 3 lần/ngày, tối đa trong 15 ngày. - Hội chứng Zollinger-Ellison: đến 2000mg/ngày. Người suy thận: Hệ số thanh thải Creatinine từ 30 đến 50ml/phút: 200mg/6 giờ. Hệ số thanh thải Creatinine từ 15 đến 30ml/phút: 200mg/12 giờ. Người suy gan: tối đa 600mg/ngày.	Quá mẫn cảm với kháng Histamin H2
THẬN TRỌNG	
Thận trọng lúc dùng: Kiểm tra độ lành tính của loét dạ dày trước khi điều trị không loại trừ ung thư dạ dày cho dù có sự cải thiện về triệu chứng của loét dưới tác dụng của kháng H2. Dùng thuốc chống tăng tiết thuốc nhóm đối kháng thụ thể H2, thuận lợi cho sự phát triển vi khuẩn trong dạ dày: nguy cơ nhiễm trùng phải được kể đến trong trường hợp trào ngược. Theo dõi đặc biệt ở người già hoặc suy thận và suy tế bào gan nặng. Ngừng điều trị nếu xuất hiện trạng thái lú lẫn hoặc chậm nhịp xoang. Lúc có thai: Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai. Lúc cho con bú: Không dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú (Cimetidine qua được sữa mẹ).	

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng